

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Ông Lê Huỳnh Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 722/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Bị đơn: Ông Võ Anh Ch, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Tr trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu Tr và ông Võ Anh Ch tổ chức lễ cưới vào ngày 11/12/2005, đăng ký kết hôn ngày 22/12/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình vợ, trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Ch cờ bạc, nợ nần, cá độ, ngoại tình dẫn đến tình trạng hôn nhân không hạnh phúc. Bà Tr và ông Ch đã ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, ông

Ch thỉnh thoảng có về nhà thăm con. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Võ Anh Ch.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Võ Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 19/9/2006 và cháu Võ Nguyễn Thảo U, sinh ngày 28/8/2015. Bà Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, nếu được ly hôn bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đối với bị đơn ông Võ Anh Ch: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ch nhưng ông Ch vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Võ Anh Ch. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố 1, phường Bảo An, TP. Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thu Tr và ông Võ Anh Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Bảo An, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số

131/2005 ngày 22/12/2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, từ năm 2015 đến nay bà Tr và ông Ch xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Ch cờ bạc, nợ nần, ngoại tình dẫn đến tình trạng hôn nhân không hạnh phúc. Bà Tr và ông Ch đã ly thân từ tháng 4/2022. Mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân bà Tr trình bày phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 19/10/2022 do Tòa án thu thập. Ông Ch biết việc bà Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông Ch không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà Tr và ông Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Xét về yêu cầu nuôi con chung của bà Tr và ông Ch, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Tr và ông Ch có 02 con chung tên Võ Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 19/9/2006 và cháu Võ Nguyễn Thảo U, sinh ngày 28/8/2015. Cháu Nguyễn và cháu Uyên hiện đang ở với bà Tr, được bà Tr chăm sóc, giáo dục chu đáo và có cuộc sống ổn định, 02 cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với bà Tr. Bà Tr có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Võ Nguyễn Thảo Ng và cháu Võ Nguyễn Thảo U cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Ông Ch không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà Tr không có yêu cầu.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn với ông Võ Anh Ch.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thu Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Nguyễn Thảo Ng, sinh ngày 19/9/2006 và cháu Võ Nguyễn Thảo U, sinh ngày 28/8/2015. Ông Võ Anh Ch không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Tr không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004494 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Thu Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Bảo An, TP. PR-TC (GKH số 131 ngày 22/12/2005);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

